TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:44/2019/QĐST-DS	*A, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ***Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1983***
Địa chỉ: Khối 6A, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: ***+ Bà Hồ Thị T – Sinh năm 1968***
+ Ông Nguyễn Văn C – sinh năm: 1967
Cùng địa chỉ: Khối 3, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:* Bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn C còn nợ chị Nguyễn Thị T số tiền 298.000.000 đồng. Bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị T số tiền 298.000. 000 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu đồng).

- *Về án phí:* Bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn C phải chịu 7.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 7.750.000 đồng (bằng chữ: Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp *(ngày 11/7/2019, chị T đã nộp 7.750.000 đồng tạm úng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai số 0001885).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng